

**DANH MỤC PHẪU THUẬT DỊCH VỤ**  
(Kèm theo thông báo số: 1373/TB-BVĐN ngày 11 tháng 10 năm 2024)

STT	TÊN DỊCH VỤ	GIÁ DV ĐỀ XUẤT	KHOA
1	[SẢN] Phẫu thuật lấy thai lần đầu	3,500,000	SẢN
2	[SẢN] Phẫu thuật lấy thai lần thứ hai trở lên	4,000,000	SẢN
3	[SẢN] Phẫu thuật lấy thai lần 3 trở lên	4,500,000	SẢN
4	[SẢN] Phẫu thuật lấy thai trên người bệnh mắc bệnh toàn thân (tim, thận, gan, huyết học, nội tiết...)	4,200,000	SẢN
5	[SẢN] Phẫu thuật lấy thai do bệnh lý sản khoa (rau tiền đạo, rau bong non, tiền sản giật, sản giật...)	4,200,000	SẢN
6	[SẢN] Phẫu thuật lấy thai trên người bệnh có bệnh truyền nhiễm (viêm gan nặng, HIV-AIDS, H5N1, tiêu chảy cấp...)	3,000,000	SẢN
7	[SẢN] Phẫu thuật lấy thai và cắt tử cung trong rau cài răng lược	4,000,000	SẢN
8	[SẢN] Phẫu thuật lấy thai có kèm các kỹ thuật cầm máu (thắt động mạch tử cung, mũi khâu B-Lynch...)	2,500,000	SẢN
9	[SẢN] Phẫu thuật thắt động mạch tử cung trong cấp cứu sản phụ khoa	3,000,000	SẢN
10	[SẢN] Phẫu thuật mở bụng thăm dò, xử trí bệnh lý phụ khoa	1,500,000	SẢN
11	[SẢN] Phẫu thuật nội soi ổ bụng chẩn đoán các bệnh lý phụ khoa	2,000,000	SẢN
12	[SẢN] Phẫu thuật mở bụng bóc u xơ tử cung	4,000,000	SẢN
13	[SẢN] Phẫu thuật mở bụng cắt tử cung hoàn toàn	4,500,000	SẢN
14	[SẢN] Phẫu thuật mở bụng cắt tử cung hoàn toàn cả khối	4,000,000	SẢN
15	[SẢN] Phẫu thuật mở bụng cắt tử cung bán phần	4,000,000	SẢN
16	[SẢN] Phẫu thuật nội soi bóc u xơ tử cung	5,000,000	SẢN
17	[SẢN] Phẫu thuật nội soi cắt tử cung hoàn toàn	5,500,000	SẢN
18	[SẢN] Cắt cổ tử cung trên bệnh nhân đã mổ cắt tử cung bán phần đường bụng	900,000	SẢN
19	[SẢN] Phẫu thuật mở bụng cắt u buồng trứng hoặc cắt phần phụ	4,000,000	SẢN
20	[SẢN] Phẫu thuật nội soi cắt u nang buồng trứng, nang cạnh vòi tử cung	4,000,000	SẢN
21	[SẢN] Phẫu thuật nội soi bóc u lạc nội mạc tử cung	4,000,000	SẢN
22	[SẢN] Phẫu thuật nội soi cắt phần phụ	4,000,000	SẢN
23	[SẢN] Phẫu thuật nội soi cắt u buồng trứng và phần phụ	4,000,000	SẢN
24	[SẢN] Phẫu thuật nội soi cắt u nang buồng trứng kèm triệt sản	4,000,000	SẢN
25	[SẢN] Phẫu thuật nội soi cắt u nang hoặc cắt buồng trứng trên bệnh nhân có thai	4,000,000	SẢN
26	[SẢN] Phẫu thuật nội soi thai ngoài tử cung chưa vỡ	3,000,000	SẢN
27	[SẢN] Phẫu thuật nội soi thai ngoài tử cung thể huyết tụ thành nang	4,000,000	SẢN
28	[SẢN] Phẫu thuật chữa ngoài tử cung thể huyết tụ thành nang	4,000,000	SẢN
29	[SẢN] Phẫu thuật mở bụng xử trí viêm phúc mạc tiểu khung, viêm phần phụ, ú mũ vòi trứng	5,000,000	SẢN
30	[SẢN] Phẫu thuật nội soi xử trí viêm phúc mạc tiểu khung, viêm phần phụ, ú mũ vòi trứng	5,500,000	SẢN
31	[SẢN] Phẫu thuật khối viêm dính tiểu khung	5,000,000	SẢN
32	[SẢN] Cắt u tiểu khung thuộc tử cung, buồng trứng to, dính, cắm sâu trong tiểu khung	6,000,000	SẢN

STT	TÊN DỊCH VỤ	GIÁ DV ĐỀ XUẤT	KHOA
33	[SẢN]Phẫu thuật cắt tử cung đường âm đạo	5,500,000	SẢN
34	[SẢN]Phẫu thuật sa sinh dục nữ	4,000,000	SẢN
35	[SẢN]Phẫu thuật Crossen (c7916)	2,500,000	SẢN
36	[SẢN]Phẫu thuật Manchester (c669)	1,500,000	SẢN
37	[SẢN]Phẫu thuật nội soi điều trị vô sinh (soi buồng tử cung + nội soi ổ bụng)	3,000,000	SẢN
38	[SẢN]Phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt polyp buồng tử cung	3,000,000	SẢN
39	[SẢN]Phẫu thuật nội soi buồng tử cung lấy dị vật buồng tử cung	4,000,000	SẢN
40	[SẢN]Phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt nhân xơ tử cung dưới niêm mạc	6,000,000	SẢN
41	[SẢN]Phẫu thuật nội soi buồng tử cung tách dính buồng tử cung	6,000,000	SẢN
42	[SẢN]Phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt vách ngăn tử cung	7,000,000	SẢN
43	[SẢN]Nội soi buồng tử cung chẩn đoán	2,000,000	SẢN
44	[SẢN]Nội soi buồng tử cung can thiệp	2,000,000	SẢN
45	[SẢN]Phẫu thuật cắt polyp buồng tử cung (đường bụng, đường âm đạo)	3,000,000	SẢN
46	[SẢN]Nong buồng tử cung đặt dụng cụ chống dính	800,000	SẢN
47	[SẢN]Phẫu thuật Wertheim (cắt tử cung tận gốc + vét hạch)	3,000,000	SẢN
48	[SẢN]Phẫu thuật cắt ung thư buồng trứng + tử cung hoàn toàn + 2 phần phụ + mạc nối lớn	6,000,000	SẢN
49	[SẢN]Phẫu thuật nội soi lấy dụng cụ tử cung trong ổ bụng	3,000,000	SẢN
50	[SẢN]Phẫu thuật nội soi triệt sản nữ	3,000,000	SẢN
51	[SẢN]Triệt sản nữ qua đường rạch nhỏ	2,000,000	SẢN
52	[SẢN]Phẫu thuật bóc khối lạc nội mạc tử cung ở tầng sinh môn, thành bụng	3,000,000	SẢN
53	[SẢN]Làm lại vết mổ thành bụng (bục, tụ máu, nhiễm khuẩn...) sau phẫu thuật sản phụ khoa	3,000,000	SẢN
54	[SẢN]Triệt sản nữ qua đường rạch nhỏ	750,000	SẢN
55	[SẢN]Tái tạo thâm mỹ sẹo mổ lấy thai (thành bụng)	1,300,000	SẢN
56	[SẢN]Cắt chỉ khâu vòng cổ tử cung	100,000	SẢN
57	[SẢN]Khâu vòng cổ tử cung	1,500,000	SẢN
58	[SẢN]Khoét chóp cổ tử cung	800,000	SẢN
59	[SẢN]Phẫu thuật cắt polyp cổ tử cung	1,000,000	SẢN
60	[SẢN]Điều trị tổn thương cổ tử cung bằng đốt điện, đốt nhiệt, đốt laser, áp lạnh...	300,000	SẢN
61	[SẢN]Sinh thiết kênh cổ tử cung, âm hộ, âm đạo	300,000	SẢN
62	[SẢN]Khâu phục hồi rách cổ tử cung, âm đạo	700,000	SẢN
63	[SẢN]Cắt, đốt sùi mào gà âm hộ, âm đạo, tầng sinh môn	1,000,000	SẢN
64	[SẢN]Cắt u thành âm đạo	3,000,000	SẢN
65	[SẢN]Phẫu thuật cắt vách ngăn âm đạo, mở thông âm đạo	8,000,000	SẢN
66	[SẢN]Khâu rách cùng đồ âm đạo	4,000,000	SẢN
67	[SẢN]Lấy khối máu tụ âm đạo, tầng sinh môn	4,000,000	SẢN
68	[SẢN]Lấy dị vật âm đạo	700,000	SẢN
69	[SẢN]Chích rạch màng trinh do ứ máu kinh	1,800,000	SẢN
70	[SẢN]Chích áp xe tầng sinh môn	3,000,000	SẢN
71	[SẢN]Phẫu thuật làm lại tầng sinh môn và cơ vòng do rách phức tạp	4,000,000	SẢN

STT	TÊN DỊCH VỤ	GIÁ DV ĐỀ XUẤT	KHOA
72	[SẢN]May thâm mỹ tầng sinh môn	1,200,000	SẢN
73	[SẢN]May tầng sinh môn thì 2 (sau sanh)	1,200,000	SẢN
74	[SẢN]Chích áp xe tuyến Bartholin	700,000	SẢN
75	[SẢN]Bóc nang tuyến Bartholin	3,500,000	SẢN
76	[SẢN]Hút buồng tử cung do rong kinh, rong huyết	1,000,000	SẢN
77	[SẢN]Nong cổ tử cung do bế sản dịch	600,000	SẢN
78	Chích áp xe tuyến vú	1,200,000	SẢN
79	[SẢN]Chọc dò túi cùng Douglas	400,000	SẢN
80	[SẢN]Dẫn lưu cùng đồ Douglas	800,000	SẢN
81	[SẢN]Phá thai đến hết 7 tuần bằng thuốc	800,000	SẢN
82	[SẢN]Phá thai đến hết 7 tuần bằng phương pháp hút chân không	800,000	SẢN
83	[SẢN]Phá thai bằng thuốc cho tuổi thai từ 7 tuần đến hết 13 tuần	400,000	SẢN
84	[SẢN]Phá thai từ tuần thứ 7 đến hết 12 tuần bằng phương pháp hút chân không	1,500,000	SẢN
85	[SẢN]Phá thai bằng phương pháp nong và gắp từ tuần thứ 13 đến hết tuần thứ 18	800,000	SẢN
86	[SẢN]Hút thai dưới siêu âm	700,000	SẢN
87	[SẢN]Nạo hút thai trứng	1,000,000	SẢN
88	[SẢN]Nạo sót thai, nạo sót rau sau sảy, sau đẻ	1,200,000	SẢN
89	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Rút đinh/tháo phương tiện kết hợp xương	1,200,000	CTCH
90	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Rút đinh/tháo phương tiện kết hợp xương	2,500,000	CTCH
91	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy xương đòn ( chưa bao gồm đinh xương, nẹp , vít)	4,200,000	CTCH
92	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy đầu dưới quơng quay ( chưa bao gồm đinh xương, nẹp, vít)	4,200,000	CTCH
93	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật điều trị hội chứng ống cổ tay	2,000,000	CTCH
94	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật vết thương bàn tay	2,300,000	CTCH
95	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Cắt u nang bao hoạt dịch (cổ tay, khoeo chân, cổ chân)	2,200,000	CTCH
96	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật điều trị viêm bao hoạt dịch của gân gấp bàn ngón tay	1,700,000	CTCH
97	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Ghép da tự thân mảnh lớn trên 10% diện tích cơ thể ở người lớn	7,000,000	CTCH
98	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật kết hợp xương (KHX) gãy xương bả vai	4,100,000	CTCH
99	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy cổ xương bả vai	4,100,000	CTCH
100	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX trật khớp cùng đòn (chưa bao gồm đinh xương, nẹp, vít)	4,800,000	CTCH
101	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX khớp giả xương đòn (chưa bao gồm đinh xương, nẹp, vít)	4,800,000	CTCH
102	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX trật khớp ức đòn	4,800,000	CTCH
103	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy cổ giải phẫu và phẫu thuật xương cánh tay (chưa bao gồm đinh xương, nẹp, vít)	4,800,000	CTCH
104	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy trật cổ xương cánh tay	4,800,000	CTCH
105	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay (chưa bao gồm đinh xương, nẹp, vít)	4,800,000	CTCH

THÀNH  
BỆNH  
ĐA K  
ĐỒN

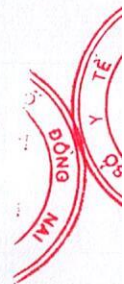
STT	TÊN DỊCH VỤ	GIÁ DV ĐỀ XUẤT	KHOA
106	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay cánh tay có liệt TK quay	4,800,000	CTCH
107	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX khớp giả xương cánh tay	4,000,000	CTCH
108	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay phức tạp	4,800,000	CTCH
109	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu xương cánh tay	4,800,000	CTCH
110	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy liên lồi cầu xương cánh tay (chưa bao gồm đỉnh xương, nếp, vít)	4,800,000	CTCH
111	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy rỗng rọc xương cánh tay	4,800,000	CTCH
112	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay	4,800,000	CTCH
113	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy mỏm khuỷu	4,000,000	CTCH
114	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy mỏm khuỷu phức tạp	4,600,000	CTCH
115	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy Monteggia	4,800,000	CTCH
116	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy dài quay	4,800,000	CTCH
117	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy dài quay phức tạp (chưa bao gồm đỉnh xương, nếp, vít)	4,800,000	CTCH
118	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy thân 2 xương cẳng tay (chưa bao gồm đỉnh xương, nếp, vít)	4,800,000	CTCH
119	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy xương quay kèm trật khớp quay trụ dưới (chưa bao gồm đỉnh xương, nếp, vít)	4,800,000	CTCH
120	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy phức tạp khớp khuỷu (chưa bao gồm đỉnh xương, nếp, vít)	4,800,000	CTCH
121	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật tạo hình cứng khớp cổ tay sau chấn thương	5,300,000	CTCH
122	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy trật khớp cổ tay (chưa bao gồm kim cố định)	4,100,000	CTCH
123	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy chỏm đốt bàn và ngón tay	3,500,000	CTCH
124	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy thân đốt bàn và ngón tay	3,500,000	CTCH
125	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy lồi cầu xương bàn và ngón tay	3,500,000	CTCH
126	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật tổn thương dây chằng của đốt bàn – ngón tay	3,000,000	CTCH
127	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật tổn thương gân duỗi cẳng và bàn ngón tay	3,000,000	CTCH
128	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật tổn thương gân gấp của cổ tay và cẳng tay	3,000,000	CTCH
129	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật tổn thương gân gấp bàn – cổ tay	3,000,000	CTCH
130	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật tổn thương gân gấp ở vùng cẳng (Vùng II)	3,000,000	CTCH
131	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy cánh chậu	3,500,000	CTCH
132	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX trật khớp cùng chậu	3,500,000	CTCH
133	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX toác khớp mu (trật khớp)	3,300,000	CTCH
134	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy khung chậu – trật khớp mu (chưa bao gồm đỉnh xương, nếp, vít)	4,800,000	CTCH
135	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy ổ cối đơn thuần	4,800,000	CTCH
136	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy ổ cối phức tạp (chưa bao gồm đỉnh xương, nếp, vít)	4,800,000	CTCH
137	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy bán phần chỏm xương đùi	4,800,000	CTCH

STT	TÊN DỊCH VỤ	GIÁ DV ĐỀ XUẤT	KHOA
138	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy phức tạp chỏm xương đùi – trật háng	4,800,000	CTCH
139	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy cổ xương đùi (chưa bao gồm đỉnh xương, nẹp, vít)	4,800,000	CTCH
140	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy cổ máu chuyển xương đùi	4,800,000	CTCH
141	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy liên máu chuyển xương đùi (chưa bao gồm đỉnh xương, nẹp, vít)	4,800,000	CTCH
142	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy trật cổ xương đùi	4,800,000	CTCH
143	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy thân xương đùi	4,800,000	CTCH
144	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy trên lõi cầu xương đùi	4,800,000	CTCH
145	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy lõi cầu ngoài xương đùi	4,800,000	CTCH
146	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy lõi cầu trong xương đùi	4,800,000	CTCH
147	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy trên và liên lõi cầu xương đùi (chưa bao gồm đỉnh xương, nẹp, vít)	4,800,000	CTCH
148	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy thân xương đùi phức tạp	4,100,000	CTCH
149	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy Hoffa đầu dưới xương đùi	4,100,000	CTCH
150	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy bánh chè	2,800,000	CTCH
151	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy xương bánh chè phức tạp ( chưa bao gồm kim cố định )	4,100,000	CTCH
152	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật lấy toàn bộ xương bánh chè	3,000,000	CTCH
153	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy mâm chày trong (chưa bao gồm đỉnh xương, nẹp, vít)	4,800,000	CTCH
154	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy mâm chày ngoài	4,800,000	CTCH
155	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy hai mâm chày	4,800,000	CTCH
156	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy mâm chày + thân xương chày (chưa bao gồm đỉnh xương, nẹp, vít)	4,800,000	CTCH
157	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy thân xương chày	4,800,000	CTCH
158	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy thân 2 xương cẳng chân (chưa bao gồm đỉnh xương, nẹp, vít)	4,800,000	CTCH
159	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy xương mác đơn thuần	4,800,000	CTCH
160	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy đầu dưới xương chày (Pilon)	4,800,000	CTCH
161	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy 2 mắt cá cổ chân	4,800,000	CTCH
162	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy mắt cá trong	4,800,000	CTCH
163	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy mắt cá ngoài	4,800,000	CTCH
164	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy mắt cá kèm trật khớp cổ chân (chưa bao gồm đỉnh xương, nẹp, vít)	4,800,000	CTCH
165	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy trật xương sên	4,800,000	CTCH
166	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy xương gót	4,800,000	CTCH
167	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy trật xương gót	4,800,000	CTCH
168	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX trật khớp Lisfranc	4,000,000	CTCH

PH  
VIỆN  
HOA  
3 NA

STT	TÊN DỊCH VỤ	GIÁ DV ĐỀ XUẤT	KHOA
169	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy trật đốt bàn ngón chân	4,000,000	CTCH
170	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy nền đốt bàn ngón 5 (bàn chân)	4,000,000	CTCH
171	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy hở độ I hai xương cẳng chân	4,800,000	CTCH
172	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy hở độ II hai xương cẳng chân	4,800,000	CTCH
173	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy hở độ III hai xương cẳng chân	4,800,000	CTCH
174	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy hở độ II trên và liên lồi cầu xương đùi	4,600,000	CTCH
175	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy hở độ III trên và liên lồi cầu xương đùi	4,600,000	CTCH
176	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy hở I thân hai xương cẳng tay	4,800,000	CTCH
177	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy hở II thân hai xương cẳng tay	4,800,000	CTCH
178	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy hở III thân hai xương cẳng tay	4,800,000	CTCH
179	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy hở độ I thân xương cánh tay	4,800,000	CTCH
180	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy hở độ II thân xương cánh tay	4,800,000	CTCH
181	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy hở độ III thân xương cánh tay	4,800,000	CTCH
182	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy hở liên lồi cầu xương cánh tay	4,600,000	CTCH
183	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Cố định ngoại vi trong điều trị gãy hở chi trên	5,700,000	CTCH
184	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Cố định ngoại vi trong điều trị gãy hở chi dưới	5,700,000	CTCH
185	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật thương tích phần mềm các cơ quan vận động	3,900,000	CTCH
186	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật dập nát phần mềm các cơ quan vận động	3,900,000	CTCH
187	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật vết thương bàn tay tổn thương gân duỗi	3,000,000	CTCH
188	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật vết thương phần mềm tổn thương gân gấp	3,000,000	CTCH
189	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật vết thương phần mềm tổn thương thần kinh giữa, thần kinh trụ, thần kinh quay	1,000,000	CTCH
190	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật chuyên vạt che phủ phần mềm cuống mạch liền	5,300,000	CTCH
191	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật chuyên vạt che phủ phần mềm cuống mạch rời	3,500,000	CTCH
192	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy xương đốt bàn ngón tay	4,800,000	CTCH
193	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy nội khớp xương khớp ngón tay	4,800,000	CTCH
194	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy lồi cầu xương khớp ngón tay	4,800,000	CTCH
195	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật tạo hình tổn thương dây chằng mạn tính của ngón I	2,500,000	CTCH
196	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật gãy xương đốt bàn ngón tay	4,800,000	CTCH
197	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy nội khớp đầu dưới xương quay	4,800,000	CTCH
198	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật sửa trục điều trị lệch trục sau gãy đầu dưới xương quay	4,800,000	CTCH
199	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật và điều trị trật khớp quay trụ dưới	4,000,000	CTCH
200	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật tái tạo dây chằng xương thuyền	3,000,000	CTCH
201	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật Tái tạo tổn thương mạn tính dây chằng xương thuyền	3,000,000	CTCH
202	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật tái tạo dây chằng bên của ngón 1 bàn tay	3,000,000	CTCH
203	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật chỉnh trục Cal lệch đầu dưới xương quay	4,800,000	CTCH
204	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật phương pháp Suave.Kapandji và điều trị viêm khớp quay trụ dưới	5,600,000	CTCH

STT	TÊN DỊCH VỤ	GIÁ DV ĐỀ XUẤT	KHOA
205	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật gãy xương thuyền bằng Vis Herbert (chưa bao gồm đinh xương, nẹp, vít)	4,800,000	CTCH
206	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật điều trị khớp giả xương thuyền bằng mảnh ghép xương cuống mạch liền	4,800,000	CTCH
207	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật điều trị hội chứng chèn ép thần kinh trụ	4,000,000	CTCH
208	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật điều trị hội chứng chèn ép thần kinh quay	4,000,000	CTCH
209	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật chuyên gân điều trị liệt thần kinh giữa	4,000,000	CTCH
210	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật chuyên gân điều trị liệt thần kinh trụ	4,000,000	CTCH
211	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật chuyên gân điều trị liệt thần kinh quay	4,000,000	CTCH
212	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật điều trị liệt thần kinh giữa và thần kinh trụ	4,000,000	CTCH
213	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Khâu tổn thương gân gấp vùng I, III, IV, V	3,500,000	CTCH
214	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Khâu tổn thương gân gấp bàn tay ở vùng II	3,000,000	CTCH
215	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Tái tạo phục hồi tổn thương gân gấp 2 thì	3,000,000	CTCH
216	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Khâu phục hồi tổn thương gân duỗi	3,000,000	CTCH
217	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật điều trị bệnh DE QUER VAIN và ngón tay cò súng	3,000,000	CTCH
218	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật thay khớp bàn, ngón tay nhân tạo	3,000,000	CTCH
219	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật làm cứng khớp quay Trụ dưới	3,000,000	CTCH
220	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật làm cứng khớp cổ tay	3,000,000	CTCH
221	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Tạo hình thay thế khớp cổ tay	3,000,000	CTCH
222	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật làm cứng khớp bàn, ngón tay	3,000,000	CTCH
223	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật tạo hình điều trị tật dính ngón tay	5,900,000	CTCH
224	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật tạo hình điều trị tật thừa ngón tay	2,000,000	CTCH
225	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật điều trị tật thiếu xương quay bẩm sinh	4,800,000	CTCH
226	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật chuyên ngón tay	3,000,000	CTCH
227	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật làm đổi chiều ngón 1 (thiếu dưỡng ô mô cái)	4,000,000	CTCH
228	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Chỉnh hình trong bệnh Arthrogyrosis (Viêm dính nhiều khớp bẩm sinh)	5,000,000	CTCH
229	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Chỉnh hình bệnh co rút nhị đầu và cơ cánh tay trước	4,000,000	CTCH
230	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật và điều trị bệnh Dupuytren	4,500,000	CTCH
231	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật bệnh lý nhiễm trùng bàn tay	2,500,000	CTCH
232	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Thương tích bàn tay phức tạp	3,900,000	CTCH
233	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật làm móm cụt ngón và đốt bàn ngón	2,000,000	CTCH
234	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật cắt cụt cẳng tay, cánh tay	2,000,000	CTCH
235	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật tháo khớp cổ tay	4,000,000	CTCH
236	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật kết hợp xương gãy cổ chân	4,800,000	CTCH
237	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật kết hợp xương gãy Pilon	4,800,000	CTCH
238	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật kết hợp xương gãy xương sên và trật khớp (chưa bao gồm đinh xương, nẹp, vít)	4,800,000	CTCH
239	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật kết hợp xương gãy xương gót (chưa bao gồm đinh xương, nẹp, vít)	4,800,000	CTCH



STT	TÊN DỊCH VỤ	GIÁ DV ĐỀ XUẤT	KHOA
240	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật kết hợp xương chấn thương Lisfranc và bàn chân giữa (chưa bao gồm đinh xương, nẹp, vít)	4,100,000	CTCH
241	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật KHX gãy xương đốt bàn ngón tay ( chưa bao gồm đinh xương, nẹp, vít)	4,800,000	CTCH
242	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật kết hợp xương gãy xương đốt bàn và đốt ngón chân (chưa bao gồm đinh xương, nẹp, vít)	4,800,000	CTCH
243	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật kết hợp xương trật khớp cổ chân	4,000,000	CTCH
244	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật kết hợp xương trật khớp dưới sên	4,000,000	CTCH
245	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Cắt chấn thương cổ và bàn chân	2,500,000	CTCH
246	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật tổn thương gân chày trước	3,000,000	CTCH
247	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật tổn thương gân duỗi dài ngón I	3,000,000	CTCH
248	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật tổn thương gân Achille	3,000,000	CTCH
249	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật tổn thương gân cơ mác bên	3,000,000	CTCH
250	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật tổn thương gân gấp dài ngón I	3,000,000	CTCH
251	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật tổn thương gân cơ chày sau	3,000,000	CTCH
252	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật điều trị tổn thương gân cơ chóp xoay	3,000,000	CTCH
253	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật đứt gân cơ nhị đầu	3,000,000	CTCH
254	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật điều trị gân bánh chè	3,000,000	CTCH
255	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật điều trị đứt gân cơ nhị đầu đùi	3,000,000	CTCH
256	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật điều trị đứt gân Achille	3,000,000	CTCH
257	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật điều trị đứt gân Achille tới muộn	3,000,000	CTCH
258	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật điều trị tổn thương đám rối thần kinh cánh tay	3,000,000	CTCH
259	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Chuyên gân điều trị liệt đám rối thần kinh cánh tay	3,000,000	CTCH
260	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Chuyên gân điều trị liệt thần kinh mác chung	3,000,000	CTCH
261	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật chỉnh hình cổ bàn chân sau bại liệt	3,000,000	CTCH
262	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật chỉnh hình cổ bàn chân sau bại não	3,000,000	CTCH
263	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật chỉnh hình bàn chân khoèo theo phương pháp PONESETI	5,700,000	CTCH
264	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Chuyên vạt da cân - cơ cuống mạch liên	5,300,000	CTCH
265	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Ghép xương có cuống mạch nuôi	3,500,000	CTCH
266	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Chuyên vạt cân cơ cánh tay trước	5,300,000	CTCH
267	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Chỉnh sửa lệch trục chi (chân chữ X, O)	4,800,000	CTCH
268	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật xơ cứng gân cơ tứ đầu đùi	3,000,000	CTCH
269	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật xơ cứng gân cơ tam đầu cánh tay	3,000,000	CTCH
270	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật xơ cứng cơ ức đòn chũm	3,000,000	CTCH
271	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật xơ cứng trật khớp gối	3,000,000	CTCH
272	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật kết hợp xương gãy bong sụn tiếp đầu dưới xương cánh tay	4,000,000	CTCH
273	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Gãy thân xương cánh tay phẫu thuật phương pháp METAIZEUM	4,800,000	CTCH
274	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật kết hợp xương bằng K.Wire điều trị gãy trên lồi cầu xương cánh tay	4,000,000	CTCH

STT	TÊN DỊCH VỤ	GIÁ DV ĐỀ XUẤT	KHOA
275	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật kết hợp xương gãy trên lõi cầu xương cánh tay có tổn thương mạch và thần kinh	4,800,000	CTCH
276	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật kết hợp xương gãy lõi cầu ngoài xương cánh tay	4,000,000	CTCH
277	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật kết hợp xương gãy rỗng rọc xương cánh tay	4,000,000	CTCH
278	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật điều trị trật khớp khuỷu	4,000,000	CTCH
279	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật kết hợp xương gãy phức tạp vùng khuỷu	4,800,000	CTCH
280	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật kết hợp xương gãy Monteggia	4,800,000	CTCH
281	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật kết hợp xương gãy đai quay (Gãy cổ xương quay)	4,800,000	CTCH
282	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật kết hợp xương gãy 2 xương cẳng tay	4,800,000	CTCH
283	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật trật khớp háng sau chấn thương	5,300,000	CTCH
284	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật kết hợp xương gãy đầu dưới xương đùi	4,100,000	CTCH
285	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật kết hợp xương gãy bong sụn tiếp vùng khớp gối	4,100,000	CTCH
286	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật kết hợp xương gãy thân xương cẳng chân	4,100,000	CTCH
287	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật kết hợp xương gãy bong sụn tiếp đầu dưới xương chày	4,100,000	CTCH
288	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật sửa chữa di chứng gãy, bong sụn tiếp vùng cổ chân	4,100,000	CTCH
289	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật kết hợp xương gãy bong sụn vùng cổ xương đùi	4,100,000	CTCH
290	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật kết hợp xương gãy sụn tăng trưởng ở đầu xương	4,100,000	CTCH
291	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật kết hợp xương gãy xương bệnh lý	4,100,000	CTCH
292	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật chỉnh sửa sau gãy xương Cal lệch xương	4,100,000	CTCH
293	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật thay toàn bộ khớp gối	5,000,000	CTCH
294	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật tạo hình điều trị cứng gối sau chấn thương	2,800,000	CTCH
295	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật thay toàn bộ khớp háng ( chưa bao gồm khớp nhân tạo )	5,000,000	CTCH
296	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật thay khớp háng bán phần ( chưa bao gồm khớp nhân tạo )	5,000,000	CTCH
297	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật tạo hình bằng các vật da có cuống mạch liền	4,500,000	CTCH
298	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật chỉnh bàn chân khèo	5,000,000	CTCH
299	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật làm vận động khớp gối	4,800,000	CTCH
300	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật đóng cứng khớp cổ chân	5,900,000	CTCH
301	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật vi phẫu nối mạch chi	1,000,000	CTCH
302	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật sửa trục chi (kết hợp xương bằng nẹp vis, Champon, Kim K. Wire)	4,100,000	CTCH
303	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật cắt cụt chi	1,500,000	CTCH
304	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật tháo khớp chi	1,500,000	CTCH
305	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật xơ cứng đơn giản	2,500,000	CTCH
306	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật xơ cứng phức tạp	2,500,000	CTCH
307	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật chuyên gân chi (Chuyên gân chày sau, chày trước, cơ mác bên dài)	5,000,000	CTCH
308	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật lấy xương chết, nạo viêm	2,000,000	CTCH
309	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật đặt lại khớp, găm kim cố định (buộc vòng chỉ thép)	3,900,000	CTCH
310	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật gỡ dính khớp gối	3,600,000	CTCH

THÀNH  
BỆNH  
ĐA K  
ĐỒN

STT	TÊN DỊCH VỤ	GIÁ DV ĐỀ XUẤT	KHOA
311	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật sửa mồm cụt chi	2,500,000	CTCH
312	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật vết thương phân mềm đơn giản/rách da đầu	4,300,000	CTCH
313	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật vết thương phân mềm phức tạp	3,200,000	CTCH
314	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật nối thần kinh (1 dây)	2,300,000	CTCH
315	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật lấy bỏ u xương	1,600,000	CTCH
316	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật ghép xương tự thân	3,200,000	CTCH
317	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật ghép xương nhân tạo	3,200,000	CTCH
318	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Lấy u xương (ghép xi măng)	1,600,000	CTCH
319	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật gỡ dính gân gấp	3,600,000	CTCH
320	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật gỡ dính gân duỗi	3,600,000	CTCH
321	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật gỡ dính thần kinh	3,600,000	CTCH
322	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật nội soi điều trị mất vững khớp vai	5,500,000	CTCH
323	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật nội soi khâu khoảng gian chóp xoay	5,500,000	CTCH
324	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật nội soi điều trị rách sụn viền trên từ trước ra sau	5,500,000	CTCH
325	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng quạ đòn	4,500,000	CTCH
326	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật nội soi điều trị thoái khớp cùng đòn	5,500,000	CTCH
327	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật nội soi đính lại điểm bám gân nhị đầu	4,500,000	CTCH
328	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật nội soi cắt đầu dài gân nhị đầu	5,500,000	CTCH
329	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật nội soi điều trị viêm co rút khớp vai	5,500,000	CTCH
330	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật nội soi điều trị viêm khớp vai	5,500,000	CTCH
331	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật nội soi cắt hoạt mạc viêm khớp khuỷu	4,000,000	CTCH
332	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật nội soi điều trị cứng khớp khuỷu	5,500,000	CTCH
333	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật nội soi điều trị gãy xương vùng khuỷu	5,500,000	CTCH
334	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật nội soi điều trị viêm mồm trên lõi cầu ngoài	4,000,000	CTCH
335	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật nội soi giải phóng ống cổ tay	4,000,000	CTCH
336	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật nội soi cắt u hoạt dịch cổ tay	4,000,000	CTCH
337	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật nội soi điều trị tổn thương phức hợp sụn sợi tam giác	4,000,000	CTCH
338	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật nội soi cắt hoạt mạc viêm khớp hang	5,500,000	CTCH
339	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật nội soi điều trị rách sụn viền ổ cối	5,500,000	CTCH
340	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật nội soi cắt hoạt mạc viêm khớp gối	5,500,000	CTCH
341	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật nội soi cắt sụn chêm	5,500,000	CTCH
342	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật nội soi khâu sụn chêm	5,500,000	CTCH
343	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật nội soi cắt lọc sụn khớp gối	5,500,000	CTCH
344	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật nội soi khoan kích thích tủy	5,500,000	CTCH
345	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật nội soi ghép sụn xương tự thân	5,500,000	CTCH
346	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân bánh chè tự thân	4,500,000	CTCH
347	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân chân ngỗng	4,500,000	CTCH
348	[CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH]Phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân tứ đầu	4,500,000	CTCH

STT	TÊN DỊCH VỤ	GIÁ DV ĐỀ XUẤT	KHOA
349	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật nội soi tái tạo lại dây chằng chéo trước ( chưa bao gồm nẹp vít, dao cắt sụn và lưỡi bào, dây bơm nước, tay dao điện, dao cắt sụn, lưỡi bào gân sinh học....)	4,800,000	CTCH
350	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo sau (chưa bao gồm nẹp vít, dao cắt sụn và lưỡi bào, dây bơm nước, tay dao điện, dao cắt sụn, lưỡi bào gân sinh học....)	4,800,000	CTCH
351	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng kỹ thuật hai bó	4,500,000	CTCH
352	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật nội soi điều trị mắt vững bánh chè	4,500,000	CTCH
353	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Gỡ dính thân kinh	2,400,000	CTCH
354	[CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH]Phẫu thuật kết hợp xương gãy thân xương đùi (chưa bao gồm đinh xương, nẹp, vít)	4,800,000	CTCH
355	[NGOẠI TIẾT NIỆU]Phẫu thuật cắt thận	5,600,000	Ngoại niệu
356	[NGOẠI TIẾT NIỆU]Phẫu thuật cắt u thượng thận hoặc cắt nang thận	1,600,000	Ngoại niệu
357	[NGOẠI TIẾT NIỆU]Phẫu thuật nội soi lấy sỏi thận hoặc sỏi niệu quản hoặc sỏi bàng quang	3,800,000	Ngoại niệu
358	[NGOẠI TIẾT NIỆU]Phẫu thuật nội soi cắt thận hoặc u sau phúc mạc	7,500,000	Ngoại niệu
359	[NGOẠI TIẾT NIỆU]Phẫu thuật nội soi u thượng thận hoặc nang thận	3,700,000	Ngoại niệu
360	[NGOẠI TIẾT NIỆU]Phẫu thuật lấy sỏi thận hoặc sỏi niệu quản hoặc sỏi bàng quang	3,700,000	Ngoại niệu
361	[NGOẠI TIẾT NIỆU]Phẫu thuật cắt niệu quản hoặc tạo hình niệu quản hoặc tạo hình bể thận (do bệnh lý hoặc chấn thương)	4,300,000	Ngoại niệu
362	[NGOẠI TIẾT NIỆU]Phẫu thuật cắt túi sa niệu quản bằng nội soi	6,900,000	Ngoại niệu
363	[NGOẠI TIẾT NIỆU]Phẫu thuật cắt bàng quang	6,500,000	Ngoại niệu
364	[NGOẠI TIẾT NIỆU]Phẫu thuật cắt u bàng quang	6,300,000	Ngoại niệu
365	[NGOẠI TIẾT NIỆU]Phẫu thuật nội soi cắt u bàng quang	7,300,000	Ngoại niệu
366	[NGOẠI TIẾT NIỆU]Phẫu thuật nội soi cắt bàng quang, tạo hình bàng quang	9,000,000	Ngoại niệu
367	[NGOẠI TIẾT NIỆU]Phẫu thuật nội soi cắt cổ bàng quang	5,300,000	Ngoại niệu
368	[NGOẠI TIẾT NIỆU]Phẫu thuật đóng dò bàng quang	5,400,000	Ngoại niệu
369	[NGOẠI TIẾT NIỆU]Điều trị u xơ tiền liệt tuyến bằng laser	7,200,000	Ngoại niệu
370	[NGOẠI TIẾT NIỆU]Nội soi cắt đốt u lành tuyến tiền liệt qua đường niệu đạo (TORP)	5,200,000	Ngoại niệu
371	[NGOẠI TIẾT NIỆU]Phẫu thuật bóc u xơ tiền liệt tuyến	4,800,000	Ngoại niệu
372	[NGOẠI TIẾT NIỆU]Phẫu thuật cắt tuyến tiền liệt qua nội soi	9,900,000	Ngoại niệu
373	[NGOẠI TIẾT NIỆU]Phẫu thuật điều trị các bệnh lý hoặc chấn thương niệu đạo khác	5,700,000	Ngoại niệu
374	[NGOẠI TIẾT NIỆU]Phẫu thuật hạ tinh hoàn ẩn, tinh hoàn lạc chỗ hoặc cắt bỏ tinh hoàn	5,600,000	Ngoại niệu
375	[NGOẠI TIẾT NIỆU]Phẫu thuật nội soi đặt Sonde JJ	4,200,000	Ngoại niệu
376	[NGOẠI TIẾT NIỆU]Phẫu thuật tạo hình dương vật	7,600,000	Ngoại niệu
377	[NGOẠI TIẾT NIỆU]Đặt prothese cố định sàn chậu vào mòm nhô xương cụt	4,300,000	Ngoại niệu
378	[NGOẠI TIẾT NIỆU]Tán sỏi ngoài cơ thể bằng sóng xung (thủy điện lực)	1,600,000	Ngoại niệu
379	[NGOẠI TIẾT NIỆU]Tán sỏi qua nội soi (sỏi thận hoặc sỏi niệu quản hoặc sỏi bàng quang)	5,700,000	Ngoại niệu
380	[NGOẠI TIẾT NIỆU]Đặt sonde JJ niệu quản	2,600,000	Ngoại niệu
381	[NGOẠI TIẾT NIỆU]Lấy sỏi niệu quản qua nội soi	5,000,000	Ngoại niệu
382	[NGOẠI TIẾT NIỆU]Mở thông bàng quang (gây tê tại chỗ)	1,600,000	Ngoại niệu
383	[NGOẠI TIẾT NIỆU]Niệu dòng đồ	100,000	Ngoại niệu

STT	TÊN DỊCH VỤ	GIÁ DV ĐỀ XUẤT	KHOA
384	[NGOẠI TIẾT NIỆU]Nội soi bàng quang - Nội soi niệu quản	1,300,000	Ngoại niệu
385	[NGOẠI TIẾT NIỆU]Nội soi bàng quang có sinh thiết	2,200,000	Ngoại niệu
386	[NGOẠI TIẾT NIỆU]Nội soi bàng quang không sinh thiết	1,000,000	Ngoại niệu
387	[NGOẠI TIẾT NIỆU]Nội soi bàng quang điều trị sỏi đường chóp	200,000	Ngoại niệu
388	[NGOẠI TIẾT NIỆU]Nội soi bàng quang và gấp dị vật hoặc lấy máu cục	1,600,000	Ngoại niệu
389	[NGOẠI TIẾT NIỆU]Nong niệu đạo và đặt thông đài	700,000	Ngoại niệu
390	[NGOẠI TIẾT NIỆU]Rửa bàng quang	300,000	Ngoại niệu
391	[NGOẠI TIẾT NIỆU]Siêu âm can thiệp - Đặt ống thông dẫn lưu ổ áp xe	2,400,000	Ngoại niệu
392	[NGOẠI TIẾT NIỆU]Sinh thiết gan hoặc thận dưới hướng dẫn của siêu âm	1,000,000	Ngoại niệu
393	[NGOẠI TIẾT NIỆU]Sinh thiết thận hoặc vú hoặc vị trí khác dưới hướng dẫn của cắt lớp vi tính	800,000	Ngoại niệu
394	[NGOẠI TIẾT NIỆU]Sinh thiết tiền liệt tuyến qua siêu âm đường trực tràng	1,900,000	Ngoại niệu
395	[NGOẠI TIẾT NIỆU]Soi bàng quang, chụp thận ngược dòng	800,000	Ngoại niệu
396	[NGOẠI TIỂU HÓA]Phẫu thuật cắt các u lành thực quản	5,700,000	Ngoại tiêu hóa
397	[NGOẠI TIỂU HÓA]Phẫu thuật cắt thực quản	7,600,000	Ngoại tiêu hóa
398	[NGOẠI TIỂU HÓA]Phẫu thuật cắt thực quản qua nội soi ngực và bụng	6,000,000	Ngoại tiêu hóa
399	[NGOẠI TIỂU HÓA]Phẫu thuật đặt Stent thực quản	5,400,000	Ngoại tiêu hóa
400	[NGOẠI TIỂU HÓA]Phẫu thuật nội soi điều trị trào ngược thực quản, dạ dày	6,200,000	Ngoại tiêu hóa
401	[NGOẠI TIỂU HÓA]Phẫu thuật tạo hình thực quản	7,900,000	Ngoại tiêu hóa
402	[NGOẠI TIỂU HÓA]Phẫu thuật nội soi tạo hình thực quản	6,200,000	Ngoại tiêu hóa
403	[NGOẠI TIỂU HÓA]Phẫu thuật cắt bán phần dạ dày	5,100,000	Ngoại tiêu hóa
404	[NGOẠI TIỂU HÓA]Phẫu thuật cắt dạ dày	7,600,000	Ngoại tiêu hóa
405	[NGOẠI TIỂU HÓA]Phẫu thuật nội soi cắt dạ dày	5,300,000	Ngoại tiêu hóa
406	[NGOẠI TIỂU HÓA]Phẫu thuật nội soi khâu thủng dạ dày	3,000,000	Ngoại tiêu hóa
407	[NGOẠI TIỂU HÓA]Phẫu thuật nội soi cắt dây thần kinh X trong điều trị loét dạ dày	3,400,000	Ngoại tiêu hóa
408	[NGOẠI TIỂU HÓA]Phẫu thuật bệnh phình đại tràng bẩm sinh 1 thì	3,100,000	Ngoại tiêu hóa
409	[NGOẠI TIỂU HÓA]Phẫu thuật cắt đại tràng hoặc phẫu thuật kiểu Harman	4,600,000	Ngoại tiêu hóa
410	[NGOẠI TIỂU HÓA]Phẫu thuật cắt dây chằng gỡ dính ruột	2,600,000	Ngoại tiêu hóa
411	[NGOẠI TIỂU HÓA]Phẫu thuật cắt nối ruột	4,500,000	Ngoại tiêu hóa
412	[NGOẠI TIỂU HÓA]Phẫu thuật nội soi cắt nối ruột	4,400,000	Ngoại tiêu hóa
413	[NGOẠI TIỂU HÓA]Phẫu thuật cắt ruột non	4,800,000	Ngoại tiêu hóa
414	[NGOẠI TIỂU HÓA]Phẫu thuật cắt ruột thừa	2,700,000	Ngoại tiêu hóa
415	[NGOẠI TIỂU HÓA]Phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa	2,700,000	Ngoại tiêu hóa
416	[NGOẠI TIỂU HÓA]Phẫu thuật cắt trực tràng đường bụng, tăng sinh môn	7,200,000	Ngoại tiêu hóa
417	[NGOẠI TIỂU HÓA]Phẫu thuật dị tật teo hậu môn trực tràng 1 thì	4,900,000	Ngoại tiêu hóa
418	[NGOẠI TIỂU HÓA]Phẫu thuật nội soi cố định trực tràng	4,400,000	Ngoại tiêu hóa
419	[NGOẠI TIỂU HÓA]Phẫu thuật nội soi ung thư đại hoặc trực tràng	3,500,000	Ngoại tiêu hóa
420	[NGOẠI TIỂU HÓA]Phẫu thuật dẫn lưu trong (nội tắt) hoặc dẫn lưu ngoài	2,800,000	Ngoại tiêu hóa
421	[NGOẠI TIỂU HÓA]Phẫu thuật khâu lỗ thủng tiêu hóa hoặc lấy dị vật ống tiêu hóa hoặc dây bã thức ăn xuống đại tràng	3,700,000	Ngoại tiêu hóa

STT	TÊN DỊCH VỤ	GIÁ DV ĐỀ XUẤT	KHOA
422	[NGOẠI TIÊU HÓA]Phẫu thuật cắt gan	8,500,000	Ngoại tiêu hóa
423	[NGOẠI TIÊU HÓA]Phẫu thuật nội soi cắt gan	6,000,000	Ngoại tiêu hóa
424	[NGOẠI TIÊU HÓA]Phẫu thuật cắt gan mở có sử dụng thiết bị kỹ thuật cao	7,100,000	Ngoại tiêu hóa
425	[NGOẠI TIÊU HÓA]Phẫu thuật điều trị bệnh lý gan hoặc mật khác	4,900,000	Ngoại tiêu hóa
426	[NGOẠI TIÊU HÓA]Phẫu thuật nội soi điều trị bệnh lý gan mật khác	3,500,000	Ngoại tiêu hóa
427	[NGOẠI TIÊU HÓA]Phẫu thuật khâu vết thương gan hoặc chèn gạc cầm máu	5,500,000	Ngoại tiêu hóa
428	[NGOẠI TIÊU HÓA]Phẫu thuật cắt túi mật	4,700,000	Ngoại tiêu hóa
429	[NGOẠI TIÊU HÓA]Phẫu thuật nội soi cắt túi mật	3,200,000	Ngoại tiêu hóa
430	[NGOẠI TIÊU HÓA]Phẫu thuật lấy sỏi ống mật chủ	4,700,000	Ngoại tiêu hóa
431	[NGOẠI TIÊU HÓA]Phẫu thuật lấy sỏi ống mật phức tạp	7,100,000	Ngoại tiêu hóa
432	[NGOẠI TIÊU HÓA]Phẫu thuật nội soi cắt túi mật - mở ống mật chủ lấy sỏi và nối mật - ruột	4,000,000	Ngoại tiêu hóa
433	[NGOẠI TIÊU HÓA]Phẫu thuật nội soi cắt nang ống mật chủ	4,700,000	Ngoại tiêu hóa
434	[NGOẠI TIÊU HÓA]Phẫu thuật nội soi lấy sỏi mật hay dị vật đường mật	3,500,000	Ngoại tiêu hóa
435	[NGOẠI TIÊU HÓA]Tán sỏi trong mô nội soi đường mật và tán sỏi qua đường hầm Kehr	4,400,000	Ngoại tiêu hóa
436	[NGOẠI TIÊU HÓA]Phẫu thuật nối mật ruột	4,600,000	Ngoại tiêu hóa
437	[NGOẠI TIÊU HÓA]Phẫu thuật cắt khối tá tụy	11,200,000	Ngoại tiêu hóa
438	[NGOẠI TIÊU HÓA]Phẫu thuật nội soi cắt khối tá tụy có sử dụng máy cắt nối	10,400,000	Ngoại tiêu hóa
439	[NGOẠI TIÊU HÓA]Phẫu thuật cắt lách	4,600,000	Ngoại tiêu hóa
440	[NGOẠI TIÊU HÓA]Phẫu thuật nội soi cắt lách	4,600,000	Ngoại tiêu hóa
441	[NGOẠI TIÊU HÓA]Phẫu thuật cắt thân tụy hoặc cắt đuôi tụy	4,700,000	Ngoại tiêu hóa
442	[NGOẠI TIÊU HÓA]Phẫu thuật cắt u phúc mạc hoặc u sau phúc mạc	6,000,000	Ngoại tiêu hóa
443	[NGOẠI TIÊU HÓA]Phẫu thuật nạo vét hạch	4,000,000	Ngoại tiêu hóa
444	[NGOẠI TIÊU HÓA]Phẫu thuật u trong ổ bụng	4,800,000	Ngoại tiêu hóa
445	[NGOẠI TIÊU HÓA]Phẫu thuật nội soi cắt u trong ổ bụng	3,800,000	Ngoại tiêu hóa
446	[NGOẠI TIÊU HÓA]Phẫu thuật thăm dò ổ bụng hoặc mở thông dạ dày hoặc mở thông hồng tràng hoặc làm hậu môn nhân tạo	2,600,000	Ngoại tiêu hóa
447	[NGOẠI TIÊU HÓA]Phẫu thuật thoát vị bẹn hoặc thoát vị đùi hoặc thoát vị thành bụng	3,400,000	Ngoại tiêu hóa
448	[NGOẠI TIÊU HÓA]Phẫu thuật dẫn lưu áp xe trong ổ bụng	2,900,000	Ngoại tiêu hóa
449	[NGOẠI TIÊU HÓA]Phẫu thuật cắt trĩ hoặc điều trị nút kẽ hậu môn hoặc điều trị áp xe rò hậu môn	2,700,000	Ngoại tiêu hóa
450	[NGOẠI TIÊU HÓA]Phẫu thuật điều trị trĩ kỹ thuật cao (phương pháp Longo)	2,300,000	Ngoại tiêu hóa
451	[NGOẠI TIÊU HÓA]Cắt cơ Oddi hoặc dẫn lưu mật qua nội soi tá tràng	2,500,000	Ngoại tiêu hóa
452	[NGOẠI TIÊU HÓA]Cắt polyp ống tiêu hoá (thực quản hoặc dạ dày hoặc đại tràng hoặc trực tràng)	1,100,000	Ngoại tiêu hóa
453	[NGOẠI TIÊU HÓA]Đặt stent đường mật hoặc tụy dưới hướng dẫn của siêu âm	2,000,000	Ngoại tiêu hóa
454	[NGOẠI TIÊU HÓA]Mở thông dạ dày qua nội soi	2,700,000	Ngoại tiêu hóa
455	[NGOẠI TIÊU HÓA]Nong đường mật qua nội soi tá tràng	2,300,000	Ngoại tiêu hóa
456	[NGOẠI TIÊU HÓA]Chích rạch nhọt, Áp xe nhỏ dẫn lưu	200,000	Ngoại tiêu hóa
457	[NGOẠI TIÊU HÓA]Tháo lỏng ruột bằng hơi hay baryte	100,000	Ngoại tiêu hóa
458	[NGOẠI TIÊU HÓA]Nội soi mật tụy ngược dòng (ERCP)	2,700,000	Ngoại tiêu hóa
459	[NGOẠI TIÊU HÓA]Chọc dò màng bụng hoặc màng phổi	100,000	Ngoại tiêu hóa



STT	TÊN DỊCH VỤ	GIÁ DV ĐỀ XUẤT	KHOA
460	[NGOẠI TIÊU HÓA]Sinh thiết gan hoặc thận dưới hướng dẫn của siêu âm	1,000,000	Ngoại tiêu hóa
461	[NGOẠI TIÊU HÓA]Can thiệp đường mạch máu cho các tạng dưới DSA	9,200,000	Ngoại tiêu hóa
462	[NGOẠI TIÊU HÓA]Đốt sóng cao tần hoặc vi sóng điều trị u gan dưới hướng dẫn của CT scanner	1,800,000	Ngoại tiêu hóa
463	[NGOẠI TIÊU HÓA]Đốt sóng cao tần hoặc vi sóng điều trị u gan dưới hướng dẫn của siêu âm	1,300,000	Ngoại tiêu hóa
464	[NGOẠI TIÊU HÓA]Chọc tháo dịch màng bụng hoặc màng phổi dưới hướng dẫn của siêu âm	200,000	Ngoại tiêu hóa
465	[NGOẠI TIÊU HÓA]Nội soi ổ bụng	800,000	Ngoại tiêu hóa
466	[NGOẠI TIÊU HÓA]Nội soi ổ bụng có sinh thiết	800,000	Ngoại tiêu hóa
467	[NGOẠI TIÊU HÓA]Điều trị ung thư gan bằng hạt vi cầu phóng xạ 90Y	15,200,000	Ngoại tiêu hóa
468	[NGOẠI TIÊU HÓA]Điều trị ung thư gan bằng keo Silicon P-32	800,000	Ngoại tiêu hóa
469	[NGOẠI TIÊU HÓA]Điều trị ung thư gan nguyên phát bằng I-131 Lipiodol	700,000	Ngoại tiêu hóa
470	[NGOẠI TIÊU HÓA]Điều trị ung thư gan nguyên phát bằng Rhenium188	700,000	Ngoại tiêu hóa
471	[NGOẠI TIÊU HÓA]Siêu âm can thiệp điều trị áp xe hoặc u hoặc nang trong ổ bụng	500,000	Ngoại tiêu hóa
472	[NGOẠI TIÊU HÓA]Phẫu thuật loại đặc biệt	5,100,000	Ngoại tiêu hóa
473	[NGOẠI TIÊU HÓA]Phẫu thuật loại I	3,100,000	Ngoại tiêu hóa
474	[NGOẠI TIÊU HÓA]Phẫu thuật loại II	2,100,000	Ngoại tiêu hóa
475	[NGOẠI TIÊU HÓA]Phẫu thuật loại III	1,300,000	Ngoại tiêu hóa
476	[NGOẠI TIÊU HÓA]Thủ thuật loại đặc biệt	800,000	Ngoại tiêu hóa
477	[NGOẠI TIÊU HÓA]Thủ thuật loại II	300,000	Ngoại tiêu hóa
478	[RHM]Cố định tạm thời gãy xương hàm (buộc chỉ thép, băng cố định)	1,000,000	RHM
479	[RHM]Điều trị tủy lại	500,000	RHM
480	[RHM]Điều trị tủy răng số 4, 5	400,000	RHM
481	[RHM]Điều trị tủy răng số 6,7 hàm dưới	500,000	RHM
482	[RHM]Điều trị tủy răng số 1, 2, 3	400,000	RHM
483	[RHM]Điều trị tủy răng số 6,7 hàm trên	500,000	RHM
484	[RHM]Nắn sai khớp thái dương hàm	500,000	RHM
485	[RHM]Phẫu thuật nhổ răng lạc chỗ	1,000,000	RHM
486	[RHM]Phẫu thuật lật vạt, nạo xương ổ răng 1 vùng	1,000,000	RHM
487	[RHM]Cắt u lợi đường kính từ 2cm trở lên	500,000	RHM
488	[RHM]Cấy lại răng bật khỏi ổ	1,000,000	RHM
489	[RHM]Lấy sỏi ống Wharton	1,000,000	RHM
490	[RHM]Cắt nang xương hàm khó	3,900,000	RHM
491	[RHM]Phẫu thuật điều trị gãy gò má cung tiếp 2 bên	4,000,000	RHM
492	[RHM]Phẫu thuật điều trị gãy lõm cầu bằng chỉ thép	4,000,000	RHM
493	[RHM]Phẫu thuật điều trị gãy xương hàm trên	4,000,000	RHM
494	[RHM]Phẫu thuật điều trị gãy Lefort II bằng nẹp vít hợp kim	4,000,000	RHM
495	[RHM]Phẫu thuật điều trị gãy xương gò má - cung tiếp bằng nẹp vít hợp kim	4,000,000	RHM
496	[RHM]Phẫu thuật điều trị gãy xương hàm dưới bằng nẹp vít hợp kim	4,000,000	RHM
497	[RHM]Phẫu thuật tháo nẹp, vít( phẫu thuật tháo nẹp vít sau kết hợp xương 1 bên) gãy mê	3,000,000	RHM
498	[RHM]Phẫu thuật tháo nẹp, vít( phẫu thuật tháo nẹp vít sau kết hợp xương 1 bên) gãy tê	1.000.000	RHM

STT	TÊN DỊCH VỤ	GIÁ DV ĐỀ XUẤT	KHOA
499	[RHM]Phẫu thuật tháo nẹp, vít( phẫu thuật tháo nẹp vít sau kết hợp xương hai bên)	1,200,000	RHM
500	[RHM]Cắt bỏ nang xương hàm dưới 2cm	1,000,000	RHM
501	[RHM]Cắt bỏ nang xương hàm dưới từ 2-5cm	1,000,000	RHM
502	[RHM]Cắt bỏ nang xương hàm khó ( gây tê)	2,000,000	RHM
503	[RHM]Phẫu thuật vết thương phần mềm vùng hàm mặt không thiếu hồng tổ chức	2,000,000	RHM
504	[RHM]Phẫu thuật nhổ răng ngầm ( trong xương, dưới xương)	2.000.000	RHM
505	[RHM]Phẫu thuật nhổ răng ngầm (trong xương) (gây tê)	1,000,000	RHM
506	[RHM]Hút ổ viêm/ áp xe phần mềm	500,000	RHM
507	[RHM]khâu vết thương phần mềm sâu dài trên 10cm	500,000	RHM
508	[RHM]Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch hàm trên (45 độ, 90 độ, khít hàm, ngầm)	500,000	RHM
509	[RHM]Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch hàm dưới (45 độ, 90 độ, khít hàm, ngầm)	500,000	RHM
510	[RHM]Phẫu thuật điều chỉnh xương ổ răng	800,000	RHM
511	[RHM]Cắt u lợi dưới hoặc bằng 2cm	500,000	RHM
512	[RHM]Cắt u mỡ, u bã đậu vùng hàm mặt đường kính dưới 5cm	500,000	RHM
513	[RHM]Răng giả tháo lắp nhựa cứng( 2 hàm)	2,000,000	RHM
514	[RHM]Răng giả tháo lắp nhựa cứng( toàn hàm)	1,000,000	RHM
515	[RHM]Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Composite( trám răng thẩm mỹ)	200,000	RHM
516	[RHM]Phục hồi cổ răng bằng Composite(trên 2 răng)	200,000	RHM
517	[TMH]Cắt Amidan (gây mê)	2,500,000	TMH
518	[TMH]Cắt polyp ống tai gây mê	1,500,000	TMH
519	[TMH]Chích rạch apxe Amidan (gây tê)	500,000	TMH
520	[TMH]Lấy dị vật trong mũi có gây mê	1,500,000	TMH
521	[TMH]Mổ cắt bỏ u bã đậu vùng đầu mặt cổ gây mê	3,000,000	TMH
522	[TMH]Mở sào bào - thượng nhĩ	3,000,000	TMH
523	[TMH]Nâng xương chính mũi sau chấn thương gây mê	2,500,000	TMH
524	[TMH]Nội soi cắt polype mũi gây mê	2,500,000	TMH
525	[TMH]Phẫu thuật cắt Amidan bằng dao plasma hoặc dao laser hoặc dao siêu âm.	2,500,000	TMH
526	[TMH]Phẫu thuật cắt Concha Bullosa cuốn mũi	2,000,000	TMH
527	[TMH]Phẫu thuật cắt dây thanh bằng Laser	3,000,000	TMH
528	[TMH]Phẫu thuật lấy đường rò luân nhĩ 1 bên, 2 bên	2,000,000	TMH
529	[TMH]Phẫu thuật mở cạnh cổ dẫn lưu áp xe	5,000,000	TMH
530	[TMH]Phẫu thuật nội soi cầm máu mũi 1 bên, 2 bên	2,000,000	TMH
531	[TMH]Phẫu thuật nội soi cắt u hạ họng hoặc hố lưỡi thanh thiệt	2,500,000	TMH
532	[TMH]Phẫu thuật nội soi cắt u lành tính thanh quản (papilloma, kén hơi thanh quản...)	4,000,000	TMH
533	[TMH]Phẫu thuật nội soi chỉnh hình vách ngăn mũi	3,000,000	TMH
534	[TMH]Phẫu thuật nội soi đặt ống thông khí màng nhĩ 1 bên, 2 bên	1,500,000	TMH
535	[TMH]Phẫu thuật nội soi mở các xoang sàng, hàm, trán, bướm	4,000,000	TMH
536	[TMH]Phẫu thuật xử trí chảy máu sau cắt Amygdale (gây mê)	2,000,000	TMH
537	[TMH] Vá nhĩ đơn thuần	3,000,000	TMH

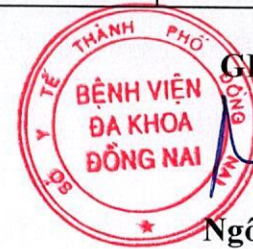
NH  
NH V  
A KH  
ÔNG

STT	TÊN DỊCH VỤ	GIÁ DV ĐỀ XUẤT	KHOA
538	[TMH]Phẫu thuật nội soi vi phẫu thanh quản cắt u nang hoặc polype hoặc hạt xơ hoặc u hạt dây thanh	3,000,000	TMH
	[TMH]Phẫu thuật nội soi mở xoang hàm	3,000,000	TMH
539	[MẮT]Bơm rửa lệ đạo	60,000	Mắt
540	[MẮT]Cắt bẻ áp MMC hoặc áp 5FU	2,000,000	Mắt
541	[MẮT]Cắt dịch kính đơn thuần hoặc lấy dị vật nội nhãn	3,000,000	Mắt
542	[MẮT]Cắt mộng áp Mytomycin	1,500,000	Mắt
543	[MẮT]Cắt mộng mắt chu biên bằng Laser	600,000	Mắt
544	[MẮT]Cắt u bì kết giác mạc có hoặc không ghép kết mạc	1,200,000	Mắt
545	[MẮT]Cắt u kết mạc không vá	800,000	Mắt
546	[MẮT]Chích chấp hoặc lệ	150,000	Mắt
547	[MẮT]Chích mù hốc mắt	500,000	Mắt
548	[MẮT]Chữa bong mắt do hàn điện	50,000	Mắt
549	[MẮT]Đánh bờ mi	50,000	Mắt
550	[MẮT]Điều trị một số bệnh võng mạc bằng laser (bệnh võng mạc tiểu đường, cao huyết áp, trẻ đẻ non); Laser điều trị u nguyên bào võng mạc	700,000	Mắt
551	[MẮT]Đo độ dày giác mạc; Đếm tế bào nội mô giác mạc; Chụp bản đồ giác mạc	200,000	Mắt
552	[MẮT]Đo đường kính giác mạc; đo độ lồi	60,000	Mắt
553	[MẮT]Đo Javal	50,000	Mắt
554	[MẮT]Đo khúc xạ máy	50,000	Mắt
555	[MẮT]Đo nhãn áp	30,000	Mắt
556	[MẮT]Đo thị lực khách quan	50,000	Mắt
557	[MẮT]Đo thị trường, âm điểm	150,000	Mắt
558	[MẮT]Đo tính công suất thủy tinh thể nhân tạo	70,000	Mắt
559	[MẮT]Đốt lông xiêu	50,000	Mắt
560	[MẮT]Ghép giác mạc (01 mắt)	4,000,000	Mắt
561	[MẮT]Ghép màng ối điều trị dính mi cầu hoặc loét giác mạc lâu liền hoặc thủng giác mạc	2,000,000	Mắt
562	[MẮT]Ghép màng ối điều trị loét giác mạc	1,500,000	Mắt
563	[MẮT]Khâu cò mi	500,000	Mắt
564	[MẮT]Khâu củng mạc đơn thuần	1,200,000	Mắt
565	[MẮT]Khâu củng giác mạc phức tạp	1,500,000	Mắt
566	[MẮT]Khâu da mi, kết mạc mi bị rách - gây mê	1,500,000	Mắt
567	[MẮT]Khâu da mi, kết mạc mi bị rách - gây tê	1,000,000	Mắt
568	[MẮT]Khâu giác mạc đơn thuần	1,000,000	Mắt
569	[MẮT]Khâu giác mạc phức tạp	1,500,000	Mắt
570	[MẮT]Khâu phục hồi bờ mi	1,000,000	Mắt
571	[MẮT]Khâu vết thương phần mềm, tổn thương vùng mắt	1,000,000	Mắt
572	[MẮT]Khoét bỏ nhãn cầu	1,000,000	Mắt
573	[MẮT]Lấy dị vật giác mạc nông, một mắt (gây tê)	150,000	Mắt
574	[MẮT]Lấy dị vật giác mạc sâu, một mắt (gây mê)	1,000,000	Mắt

STT	TÊN DỊCH VỤ	GIÁ DV ĐỀ XUẤT	KHOA
575	[MẮT]Lấy dị vật giác mạc sâu, một mắt (gây tê)	350,000	Mắt
576	[MẮT]Lấy dị vật kết mạc nông một mắt	70,000	Mắt
577	[MẮT]Lấy dị vật tiền phòng	1,500,000	Mắt
578	[MẮT]Lấy sạn vôi kết mạc	70,000	Mắt
579	[MẮT]Mở bao sau bằng Laser	500,000	Mắt
580	[MẮT]Mô quặm 1 mi - gây tê	1,000,000	Mắt
581	[MẮT]Mô quặm 2 mi - gây tê	2,000,000	Mắt
582	[MẮT]Mở tiền phòng rửa máu hoặc mù	1,000	Mắt
583	[MẮT]Mộng tái phát phức tạp có ghép màng ối kết mạc	1,200,000	Mắt
584	[MẮT]Nặn tuyến bờ mi	70,000	Mắt
585	[MẮT]Nối thông lệ mũi 1 mắt	1,000,000	Mắt
586	[MẮT]Phẫu thuật cắt bè	1,500,000	Mắt
587	[MẮT]Phẫu thuật cắt mộng ghép màng ối, kết mạc - gây tê	1,200,000	Mắt
588	[MẮT]Phẫu thuật cắt mộng mắt chu biên	1,000,000	Mắt
589	[MẮT]Phẫu thuật đặt IOL (1 mắt)	2,000,000	Mắt
590	[MẮT]Phẫu thuật đục thủy tinh thể bằng phương pháp Phaco (01 mắt)	2,000,000	Mắt
591	[MẮT]Phẫu thuật lấy thủy tinh thể ngoài bao, đặt IOL+ cắt bè (1 mắt)	2,000,000	Mắt
592	[MẮT]Phẫu thuật mộng đơn thuần một mắt - gây tê	1,000,000	Mắt
593	[MẮT]Phẫu thuật mộng ghép kết mạc tự thân	1,000,000	Mắt
594	[MẮT]Phẫu thuật tái tạo lệ quản kết hợp khâu mi	1,500,000	Mắt
595	[MẮT]Phẫu thuật tạo mí (1 mắt)	1,500,000	Mắt
596	[MẮT]Phẫu thuật tạo mí (2 mắt)	3,000,000	Mắt
597	[MẮT]Phẫu thuật thủy tinh thể ngoài bao (1 mắt)	2,000,000	Mắt
598	[MẮT]Phẫu thuật u có vảy da tạo hình	1,500,000	Mắt
599	[MẮT]Phẫu thuật u kết mạc nông	500,000	Mắt
600	[MẮT]Phẫu thuật u mi không vảy da	500,000	Mắt
601	[MẮT]Siêu âm mắt chẩn đoán	60,000	Mắt
602	[MẮT]Soi đáy mắt hoặc Soi góc tiền phòng	60,000	Mắt
603	[MẮT]Thông lệ đạo hai mắt	100,000	Mắt
604	[MẮT]Thông lệ đạo một mắt	50,000	Mắt
605	[MẮT]Tiêm dưới kết mạc một mắt	70,000	Mắt
606	[MẮT]Tiêm hậu nhãn cầu một mắt	70,000	Mắt
607	[MẮT]Phẫu thuật loại I	2,000,000	Mắt
608	[MẮT]Phẫu thuật loại II	1,000,000	Mắt
609	[MẮT]Phẫu thuật loại III	700,000	Mắt
610	[MẮT]Thủ thuật loại đặc biệt	600,000	Mắt
611	[MẮT]Thủ thuật loại I	400,000	Mắt
612	[MẮT]Thủ thuật loại II	200,000	Mắt
613	[MẮT]Thủ thuật loại III	100,000	Mắt

STT	TÊN DỊCH VỤ	GIÁ DV ĐỀ XUẤT	KHOA
614	[NGOẠI LỒNG NGỰC]Phẫu thuật phục hồi thành ngực (do chấn thương hoặc vết thương)	4,900,000	Ngoại lồng ngực
615	[NGOẠI LỒNG NGỰC]Phẫu thuật điều trị bệnh lý lồng ngực khác	4,900,000	Ngoại lồng ngực
616	[NGOẠI LỒNG NGỰC]Phẫu thuật nội soi cắt u trung thất	7,400,000	Ngoại lồng ngực
617	[NGOẠI LỒNG NGỰC]Phẫu thuật nội soi ngực bệnh lý hoặc chấn thương	4,900,000	Ngoại lồng ngực
618	[NGOẠI LỒNG NGỰC]Phẫu thuật cắt phổi	7,400,000	Ngoại lồng ngực
619	[NGOẠI LỒNG NGỰC]Phẫu thuật cắt u trung thất	7,400,000	Ngoại lồng ngực
620	[NGOẠI LỒNG NGỰC]Phẫu thuật dẫn lưu màng phổi	2,500,000	Ngoại lồng ngực
621	[NGOẠI LỒNG NGỰC]Phẫu thuật thăm dò ngoài màng tim hoặc thăm dò lồng ngực	3,700,000	Ngoại lồng ngực
622	[NGOẠI LỒNG NGỰC]Nội soi màng phổi, sinh thiết màng phổi	3,700,000	Ngoại lồng ngực
623	[NGOẠI LỒNG NGỰC]Đặt buồng tiêm truyền dưới da	4,900,000	Ngoại lồng ngực
624	[NGOẠI LỒNG NGỰC]Phẫu thuật tạo thông động tĩnh mạch AVF	4,900,000	Ngoại lồng ngực
625	[NGOẠI LỒNG NGỰC]Điều trị suy tĩnh mạch bằng Laser nội mạch	7,400,000	Ngoại lồng ngực
626	[NGOẠI LỒNG NGỰC]Điều trị suy tĩnh mạch bằng năng lượng sóng tần số radio	7,400,000	Ngoại lồng ngực
627	[NGOẠI LỒNG NGỰC]Phẫu thuật các mạch máu lớn (động mạch chủ ngực hoặc bụng hoặc cánh hoặc thận)	9,900,000	Ngoại lồng ngực
628	[NGOẠI LỒNG NGỰC]Phẫu thuật thay động mạch chủ	9,900,000	Ngoại lồng ngực
629	[NGOẠI LỒNG NGỰC]Phẫu thuật thay đoạn mạch nhân tạo	7,400,000	Ngoại lồng ngực
630	[NGOẠI LỒNG NGỰC]Phẫu thuật u máu các vị trí	4,900,000	Ngoại lồng ngực
631	[NGOẠI LỒNG NGỰC]Chụp và can thiệp mạch chủ bụng hoặc ngực và mạch chi dưới DSA	4,900,000	Ngoại lồng ngực
632	[NGOẠI LỒNG NGỰC]Chụp mạch máu số hóa xóa nền (DSA)	2,500,000	Ngoại lồng ngực
633	[NGOẠI LỒNG NGỰC]Phẫu thuật loại I	4,900,000	Ngoại lồng ngực
634	[NGOẠI LỒNG NGỰC]Phẫu thuật loại đặc biệt	7,400,000	Ngoại lồng ngực
635	[NGOẠI LỒNG NGỰC]Phẫu thuật tim, mạch khác có sử dụng tuần hoàn ngoài cơ thể	4,900,000	Ngoại lồng ngực
636	[NGOẠI LỒNG NGỰC]Phẫu thuật tim các loại (tim bẩm sinh hoặc sửa van tim hoặc thay van tim...)	4,900,000	Ngoại lồng ngực
637	[NGOẠI LỒNG NGỰC]Phẫu thuật bắc cầu mạch vành	4,900,000	Ngoại lồng ngực
638	[NGOẠI LỒNG NGỰC]Phẫu thuật cắt màng tim rộng	4,900,000	Ngoại lồng ngực
639	[NGOẠI LỒNG NGỰC]Phẫu thuật cắt ống động mạch	4,900,000	Ngoại lồng ngực
640	[NGOẠI LỒNG NGỰC]Phẫu thuật tạo hình eo động mạch	4,900,000	Ngoại lồng ngực
641	[NGOẠI LỒNG NGỰC]Phẫu thuật tim kín khác	4,900,000	Ngoại lồng ngực
642	[NGOẠI LỒNG NGỰC]Phẫu thuật tim loại Blalock	4,900,000	Ngoại lồng ngực
643	[UNG BƯỚU]Phẫu thuật cắt u lành đường kính dưới 10cm	2,100,000	Ngoại ung bướu
644	[UNG BƯỚU]phẫu thuật cắt u lành đường kính trên 10cm	3,100,000	Ngoại ung bướu
645	[UNG BƯỚU]Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân bằng dao siêu âm	5,300,000	Ngoại ung bướu
646	[UNG BƯỚU]Cắt 1 thùy tuyến giáp trong bướu giáp nhân bằng dao siêu âm	5,400,000	Ngoại ung bướu
647	[UNG BƯỚU]Thủ thuật đặt buồng tiêm dưới da để truyền hoá chất	2,700,000	Ngoại ung bướu
648	[UNG BƯỚU]Thủ thuật RFA trong điều trị nhân giáp	2,800,000	Ngoại ung bướu
649	[UNG BƯỚU]Thủ thuật corebiopsy: sinh thiết vú hoặc tổn thương khác dưới hướng dẫn siêu âm	600,000	Ngoại ung bướu
650	[UNG BƯỚU]Phẫu thuật cắt một phần tuyến vú, cắt u vú lành tính	3,000,000	Ngoại ung bướu
651	[UNG BƯỚU]Phẫu thuật loại 1 mổ nội soi tuyến nội tiết có dùng dao siêu âm	6,100,000	Ngoại ung bướu

STT	TÊN DỊCH VỤ	GIÁ DV ĐỀ XUẤT	KHOA
652	[UNG BƯỞU]Phẫu thuật tạo hình bằng các vật da có cuống mạch liền	8,500,000	Ngoại ung bướu
653	[UNG BƯỞU]Phẫu thuật cắt vú theo phương pháp patey, cắt khối u ác tính + vét hạch nách	6,900,000	Ngoại ung bướu
654	[UNG BƯỞU]Phẫu thuật cắt ung thư-buồng trứng + tử cung hoàn toàn+ 2 phần phụ + mạc nối lớn	5,600,000	Ngoại ung bướu
655	[UNG BƯỞU]Phẫu thuật Wertheim ( cắt tử cung tận gốc+ vét hạch)	3,600,000	Ngoại ung bướu
656	[UNG BƯỞU]Sinh thiết hạch gạc (cửa) trong ung thư vú	3,700,000	Ngoại ung bướu
657	[UNG BƯỞU]Phẫu thuật cắt tuyến dưới hàm	5,300,000	Ngoại ung bướu
658	[UNG BƯỞU]Phẫu thuật cắt tuyến mang tai có hoặc không bảo tồn dây VII	7,300,000	Ngoại ung bướu
659	[UNG BƯỞU]Phẫu thuật nang rò giáp lưỡi	3,300,000	Ngoại ung bướu
660	[UNG BƯỞU]Phẫu thuật cắt u bạch mạch lớn vùng hàm mặt	6,500,000	Ngoại ung bướu
661	[UNG BƯỞU]Thủ thuật truyền hóa chất tĩnh mạch	300,000	Ngoại ung bướu
662	[NGOẠI THẦN KINH]Phẫu thuật thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng	4,000,000	Ngoại TK
663	[NGOẠI THẦN KINH]Tạo hình thân ĐS bằng bom cement sinh học có bóng	3,000,000	Ngoại TK
664	[NGOẠI THẦN KINH]Phẫu thuật u xương sọ vòm sọ	3,000,000	Ngoại TK



GIÁM ĐỐC

Ngô Đức Tuấn

